

# NGŨ CẢNH

## I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 1, sách giáo khoa, trang 108.

2. Câu hỏi 2, sách giáo khoa, trang 108.

3. Câu hỏi 3, sách giáo khoa, trang 108.

4. Đọc đoạn trích *Cha con nghĩa nặng* (Hồ Biểu Chánh) và tìm những từ ngữ mang màu sắc địa phương trong lời nói của cha con Trần Văn Sửu.

a) Tại sao trong lời nói của hai cha con Trần Văn Sửu lại có những từ ngữ mang màu sắc địa phương như vậy ?

b) Anh (chị) có nhận xét gì về việc dùng từ ngữ địa phương trong tác phẩm văn học ?

5. Hoàn cảnh giao tiếp là gì ? Hãy chọn câu trả lời đúng nhất trong số các câu trả lời dưới đây :

A. Là thời gian, địa điểm cụ thể của cuộc giao tiếp.

B. Là các bên giao tiếp (người nói, người nghe,...) và quan hệ giữa họ, trạng thái tâm lí và trạng thái hiểu biết của họ, chủ đề giao tiếp của họ, mục đích giao tiếp của họ, kênh giao tiếp mà họ sử dụng.

C. Là bối cảnh văn hoá, xã hội, chính trị,... của cuộc giao tiếp.

D. Là cả A, B, C.

6. Trong số các nhận định dưới đây, nhận định nào không đúng :

A. Văn cảnh là một loại ngữ cảnh.

B. Văn cảnh là cảnh vật được miêu tả trong bài văn.

C. Văn cảnh là những từ, ngữ, câu đi trước hoặc đi sau một đơn vị ngôn ngữ đang xét.

7. Trong giao tiếp với bạn bè, chúng ta có thể xưng hô "mày, tao, cậu, tớ,...". Nhưng khi giao tiếp với người lớn tuổi hơn, cách xưng hô như vậy là không chấp nhận được. Nguyên do, theo một số người, cách xưng hô như vậy là :

A. Không phù hợp với quan hệ thân sơ giữa các bên giao tiếp.

B. Không phù hợp với quan hệ vị thế giữa các bên giao tiếp.

C. Không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

Theo anh (chị), nguyên do nào trên đây là không đúng ?

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Phần trích *Đổng Mẫu* (tuông *Son Hậu*) miêu tả cuộc giao tiếp rất kịch tính giữa Đổng Mẫu, Đổng Kim Lân và Tạ Ôn Đình. Có thể phân tích ngữ cảnh của cuộc giao tiếp này như sau.

– Về thời điểm và địa điểm giao tiếp : Cuộc giao tiếp diễn ra trong bối cảnh anh em nhà họ Tạ cướp ngôi vua, một số trung thần trong đó có Đổng Kim Lân tìm cách diệt trừ quân phản loạn.

Để đối phó, Tạ Ôn Đình bắt mẹ Đổng Kim Lân là Đổng Mẫu hồng bực Đổng Kim Lân ra hàng. Cuộc đối đáp giữa Đổng Mẫu, Tạ Ôn Đình và Đổng Kim Lân xảy ra dưới chân thành : Đổng Kim Lân đem quân đến đánh Tạ Ôn Đình, Tạ Ôn Đình đóng cửa thành cố thủ và đem Đổng Mẫu ra tra tấn để buộc Đổng Kim Lân phải đầu hàng.

– Về nhân vật giao tiếp :

– Ba nhân vật giao tiếp chính là Đổng Mẫu, Tạ Ôn Đình và Đổng Kim Lân. Đổng Mẫu bị tướng làm phản là Tạ Ôn Đình bắt giam.

– Trong cuộc giao tiếp này, Tạ Ôn Đình muốn Đổng Mẫu khuyên Đổng Kim Lân ra hàng, nếu không sẽ bị tra tấn nhục hình. Tạ Ôn Đình cũng cho rằng Đổng Kim Lân nên có thái độ thức thời, không nên giữ lòng trung một cách cố chấp với vua cũ, vì thời thế đã thay đổi, ngôi vua đã về tay họ Tạ.

– Trong khi Đổng Kim Lân bị giằng xé giữa tình thương mẹ và lòng căm thù quân phản tặc thì Đổng Mẫu lại tỏ ra rất kiên quyết. Bà vạch ra sự phản trắc và hèn hạ của anh em nhà Tạ Ôn Đình ; bà thà chết chứ không để Đổng Kim Lân bị lung lạc.

2. Giao tiếp giữa nhà văn và người đọc là một dạng giao tiếp đặc biệt. Nhân vật giao tiếp ở đây là nhà văn và độc giả. Nhưng đây không phải là cuộc giao tiếp mặt đối mặt, mà là thông qua tác phẩm của nhà văn.

Cuộc giao tiếp này không bị giới hạn bởi thời gian và không gian (chẳng hạn, chúng ta có thể đọc *Truyện Kiều* để hiểu những gì Nguyễn Du nhắn gửi, chúng ta cũng có thể đọc tác phẩm của các nhà văn nước ngoài được dịch ra tiếng Việt để hiểu được họ), và thông điệp được truyền đi một chiều từ nhà văn đến người đọc ; qua những gì được miêu tả trong tác phẩm, nhà văn tác động đến nhận thức và xúc cảm thẩm mỹ của người đọc.

3. Khi tìm hiểu một tác phẩm cụ thể, việc tìm hiểu hoàn cảnh ra đời và tiểu sử của tác giả đóng một vai trò quan trọng, bởi vì hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và tiểu sử tác giả là những yếu tố thuộc ngữ cảnh của cuộc giao tiếp TÁC GIẢ – TÁC PHẨM – NGƯỜI ĐỌC.

Chẳng hạn, khi đọc bài *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*, chúng ta cần biết bài văn ra đời khi thực dân Pháp xâm lược miền Nam nước ta, gây ra bao đau thương tang tóc cho những người dân hiền lành, lam lũ, buộc họ phải đứng lên chống trả. Tác giả bài văn tế – nhà thơ mù Nguyễn Đình Chiểu – là người đã đứng về phía nhân dân, dùng ngòi bút của mình làm vũ khí chiến đấu, vạch tội ác của thực dân Pháp và ca ngợi gương đấu tranh, hi sinh của những người nông dân Nam Bộ.

4. Trong đoạn trích *Cha con nghĩa nặng*, có một số từ ngữ mang màu sắc địa phương (Nam Bộ), đó là :

- Các từ xưng hô : *cha, má*.
- Các từ chỉ đơn vị cư dân chỉ có ở Nam Bộ như : *Sóc, Giồng*,...
- Một số cách diễn đạt khác như : *chạy đâu dữ vậy, chỗ ở đậu, dặng con thưa với ông ngoại hay*,...

– Vì cha con Trần Văn Sửu là người Nam Bộ, đề tài câu chuyện của hai cha con là về cuộc sống của người Nam Bộ nên lời nói của họ có những từ ngữ mang màu sắc địa phương như trên.

– Về phía tác giả, việc dùng những từ ngữ địa phương đúng lúc, đúng chỗ trong tác phẩm có thể giúp khắc hoạ tính cách nhân vật và làm nổi bật phong vị địa phương. Tuy nhiên, nếu lạm dụng, tức dùng quá nhiều từ ngữ địa phương thì tác phẩm có thể trở nên cầu kì, khó hiểu đối với những người ở địa phương khác.

5. Phương án đúng : D.

6. Phương án đúng : B.

7. Phương án đúng : A.